

Số: 62./TTr-UBND

Sin Sối Hồ, ngày 11 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp theo Nghị định 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ cho 15 hộ gia đình, cá nhân tại bản Sin Suối Hồ (nay là bản Sân Bay, xã Sin Suối Hồ), huyện Phong Thổ có sai sót không đúng về diện tích, đối tượng sử dụng đất

Kính gửi:

- UBND huyện Phong Thổ;
- Phòng Nông Nghiệp và Môi trường.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 21/10/2002 của UBND huyện Phong Thổ về việc giao đất cho các hộ gia đình, cá nhân;

Căn cứ các Biên bản làm việc ngày 21./6./2025 về việc xác minh thông tin các hộ gia đình, cá nhân giao đất theo Nghị định số 163/1999/NĐ-CP của Chính phủ có liên quan đến phần diện tích xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Giàng A Giáo và ông Giàng Páo Ly;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 6./6./2025 về việc xác minh diện tích đất xin cấp GCNQSD đất của ông Giàng A Giáo và ông Giàng Páo Ly nằm trong diện tích đất được giao đất, cấp GCNQSD đất cho các hộ gia đình, cá nhân bản Sân Bay xã Sin Suối Hồ theo Nghị định 163/1999/NĐ-CP của Chính phủ.

UBND xã Sin Suối Hồ kính trình UBND huyện, Phòng Nông Nghiệp và Môi trường xem xét thu hồi, điều chỉnh tổng diện tích đất 8.922,4 m² (theo kết quả đo đạc, trích đo của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phong Thổ) đang được hộ gia đình ông Giàng A Giáo và Giàng Páo Ly canh tác, sử dụng đất tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 6 được giao theo Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 21/10/2002 của UBND huyện Phong Thổ cho 15 hộ gia đình, cá nhân tại bản Sân Bay xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

* Lý do thu hồi: Do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho 15 hộ gia đình, cá nhân không đúng diện tích đất, đối tượng sử dụng đất theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai năm 2024. Cụ thể: có 8.922,4 m² trong tổng số 352.011 m² đất cấp không phải của 15 hộ gia đình, cá nhân mà là đất do ông

Giàng A Giáo khai hoang sử dụng từ năm 1986 và ông Giàng Páo Ly khai hoang sử dụng từ năm 1984, sử dụng ổn định, liên tục cho đến nay, không có tranh chấp.

UBND xã Sin Suối Hồ kính trình UBND huyện, Phòng Nông Nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. UBND XÃ SIN SUỐI HỒ
CHỦ TỊCH



Chèo Quẩy Hòa



**DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐƯỢC GIAO ĐẤT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 40/QĐ-UBND
NGÀY 21/10/2002 CỦA UBND HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU**

(Kèm theo Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 14/6/2025 của UBND xã Sin Suối Hồ)

Thông tin theo hồ sơ giao đất Nghị định số 163/NĐ-CP của Chính phủ										
ST T	Tên chủ hộ	Năm sinh	Tên vợ (chồng)	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Số thửa	Quyết định giao đất	Số vào sổ cấp GCN	Tổng diện tích giao (m2)	Diện tích giao đất, cấp GCNQSDĐ có sai sót không đúng đối tượng, diện tích đất (m2)
I	Nhóm hộ (15 hộ) thừa đất số 69, tờ bản đồ 06				6	69				
1	Giàng A Lênh	1950	Vàng Thị Dở	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (1)	Quyết định số 42/QĐ-UBND, ngày 21/10/2002 của UBND huyện Phong Thỏ	169	23.467	594,83
2	Vàng A Dơ	1966	Vàng Thị Máy	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (2)		149	23.473	594,83
3	Vàng A Mang	1964	Giàng Thị Mỹ	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (3)		178	23.467	594,83
4	Vàng A Sừ	1957	Sùng Thị Sĩ	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (4)		189	23.467	594,83
5	Vàng A Chang	1968	Giàng Thị Ư	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (5)		132	23.467	594,83
6	Vàng A Chủ	1968	Sùng Thị Pàng	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (6)		131	23.467	594,83
7	Vàng A Páo	1975	Sùng Thị Cờ	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (7)		181	23.467	594,83



8	Giàng A Giáo	1940		Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (8)	154	23.467	594,83
9	Giàng A Anh	1983	Sùng Thị Pàng	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (9)	130	23.467	594,83
10	Giàng A Đình	1975	Sùng Thị Mỹ	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (10)	148	23.467	594,83
11	Vàng A Ly	1983	Hạng Thị Ke	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (11)	168	23.467	594,83
12	Vàng A Phừ	1979	Sùng Thị Máy	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (12)	186	23.467	594,83
13	Sùng A Dũng	1964	Thào Thị Xê	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (13)	147	23.467	594,83
14	Vàng A Phứ	1972	Sùng Thị Đế	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (14)	185	23.467	594,83
15	Giàng A Đế		Vàng Thị Phế	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (15)	146	23.467	594,83
Tổng								352.011	8.922,4



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

V/v kiểm tra, xác minh diện tích đất của ông Giàng A Giáo và ông Giàng Páo Ly tại bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 6 tháng 6 năm 2025 tại bản Sân Bay, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu chúng tôi gồm có:

A. THÀNH PHẦN

I. Đại diện Phòng Nông Nghiệp và Môi trường

1. Ông: Trần Ngọc Phương, Chức vụ: Phó Trưởng phòng.
2. Ông: Hà Xuân Lịch, Chức vụ: Công chức.

II. Đại diện Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Phong Thổ

1. Ông: Lê Trọng Biển, Chức vụ: Giám đốc;
2. Ông: Đào Mạnh Cường, Chức vụ: Viên chức.
2. Ông: Phạm Thanh Thế, Chức vụ: Viên chức.

III. Đại diện UBND xã Sin Suối Hồ

1. Ông: Chèo Quẩy Hòa, Chức vụ: Chủ tịch UBND xã.
2. Ông: Trần Trung Nghĩa, Chức vụ: Công chức địa chính xã.

IV. Đại diện bản Sân Bay

Ông: Vàng A Vừ, Chức vụ: Trưởng bản;

V. Đại diện các hộ gia đình, cá nhân

(có danh sách kèm theo)

B. NỘI DUNG

Căn cứ Tờ trình số 40 /Ttr-UBND ngày 21/ 4/2025 của UBND xã Sin Suối Hồ về việc kiểm tra, xác minh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho 15 hộ gia đình, cá nhân tại bản Sin Suối Hồ (nay là bản Sân Bay, xã Sin Suối Hồ), huyện Phong Thổ theo Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ có sai sót không đúng về diện tích, đối tượng sử dụng đất. Cụ thể: Xác minh phần diện tích đất 6.368,2 m² đất của gia đình ông Giàng A Giáo và 2.554,2 m² đất của gia đình ông Giàng Páo Ly đang canh tác theo mảnh trích đo địa chính thửa đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện ngày/....../20.... nằm trong diện tích được giao đất, cấp GCNQSD đất theo Nghị định 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ cho 15 hộ gia đình, cá nhân tại bản Sân Bay xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 6, theo Quyết định giao đất số 42/QĐ-UBND ngày 21/10/2002 của

UBND huyện Phong Thổ để sử dụng vào mục đích rừng trồng phòng hộ (Rtnp) gồm: 1. Giàng A Lệnh, 2. Vàng A Dơ, 3. Vàng A Mang, 4. Vàng A Sủ, 5. Vàng A Chang, 6. Vàng A Chủ, 7. Vàng A Páo, 8. Giàng A Giáo, 9. Giàng A Anh, 10. Giàng A Đình, 11. Vàng A Ly, 12. Vàng A Phử, 13. Sùng A Dũng, 14. Vàng A Phừ, 15. Giàng A Dế.

(có biểu và sơ đồ trích đo thửa đất kèm theo).

I. Ý kiến các thành phần tham gia

Trên cơ sở chồng ghép hồ sơ địa chính của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện, ý kiến của các thành phần tham gia cụ thể như sau:

1. Ý kiến của các hộ gia đình, cá nhân được giao đất theo Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 21/10/2002

Việc giao đất theo Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 02/10/2002 của UBND huyện Phong Thổ cho nhóm 15 hộ gia đình, cá nhân tại bản Sân Bay, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ trên phần đất của ông Giàng A Giáo và Giàng Páo Ly đang canh tác, 15 hộ gia đình chúng tôi được giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không biết diện tích và vị trí đất, không được nhận quyết định giao đất và không được đại diện cơ quan, tổ chức nào bàn giao đất ngoài thực địa cho các hộ gia đình chúng tôi. Tại vị trí thửa đất số 69, tờ bản đồ số 6 *(theo kết quả đo đạc, trích đo của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phong Thổ)*, có diện tích 6.368,2 m² đất nương rẫy trồng cây hằng năm khác gia đình ông Giàng A Giáo đang canh tác và diện tích 2.554,2 m² đất nương rẫy trồng cây hằng năm khác gia đình ông Giàng Páo Ly đang canh tác từ trước đến nay 15 hộ gia đình chúng tôi cũng không biết được giao và cũng không canh tác, sử dụng vào mục đích trồng rừng phòng hộ (Rptn) hay mục đích khác trên phần đất này.

Ý kiến của ông Giàng A Sài, sinh năm 1975 *(con cả của ông Giàng A Lệnh)*: Từ trước đến nay chúng tôi không được biết bố mẹ chúng tôi được giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên phần đất của ông Giàng A Giáo đang canh tác, lúc bố mẹ chúng tôi còn sống gia đình chúng tôi cũng không được canh tác trên phần đất của hộ gia đình ông Giàng A Giáo.

Đến nay UBND xã Sin Suối Hồ và các cơ quan chuyên môn kiểm tra, xác minh hiện trạng sử dụng đất của nhóm 15 hộ gia đình, cá nhân chúng tôi tại bản Sân Bay xã Sin Suối Hồ được giao đất theo Nghị định 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ. Do không được bàn giao cụ thể vị trí đất và diện tích đất ngoài thực địa nên từ năm 2002 đến nay các hộ gia đình chúng tôi cũng không biết và không quản lý sử dụng đến phần diện tích đất 6.368,2 m² của gia đình ông Giàng A Giáo và 2.554,2 m² đất của gia đình ông Giàng Páo Ly đang canh tác. Vì vậy, 15 hộ gia đình, cá nhân chúng tôi đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, thu hồi phần diện tích đất 6.368,2 m² và 2.554,2 m² đã

giao cho 15 hộ gia đình, cá nhân chúng tôi theo Nghị định 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ, để cấp GCNQSD đất cho gia đình ông Giàng A Giáo và Giàng Páo Ly sử dụng thực tế từ trước đến nay. Các hộ gia đình, cá nhân chúng tôi cam kết không đòi hỏi, không ý kiến hoặc kiến nghị, khiếu nại gì khi Nhà nước thu hồi lại 6.368,2 m² và 2.554,2 m² đất đã giao cho 15 hộ gia đình để cấp GCNQSD đất cho gia đình ông Giàng A Giáo và ông Giàng Páo Ly. Chúng tôi cam đoan những ý kiến trên là đúng sự thật, nếu sai chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Ý kiến của ông Giàng A Giáo

Thửa đất có diện tích đất 6.368,2 m² là do tôi khai hoang sử dụng làm nương rẫy từ năm 1986, sử dụng ổn định, liên tục cho đến nay, không có tranh chấp. Sau khi được UBND xã Sin Suối Hồ thông báo, tôi mới biết đất của gia đình có sự chồng chéo với đất của 15 hộ trên, từ trước đến nay tôi canh tác ở đây không thấy 15 hộ trên canh tác hay sử dụng gì và cũng không tranh chấp với tôi. Tôi đề nghị cơ quan chức năng xem xét thu hồi phần diện tích đã cấp cho 15 hộ trên, để gia đình tôi được đăng ký cấp GCNQSD đất theo quy định.

3. Ý kiến của ông Giàng Páo Ly

Thửa đất có diện tích đất 2.554,2 m² là do tôi khai hoang sử dụng làm nương rẫy từ năm 1984, sử dụng ổn định, liên tục cho đến nay, không có tranh chấp. Sau khi được UBND xã Sin Suối Hồ thông báo, tôi mới biết đất của gia đình có sự chồng chéo với đất của các hộ dân khác được UBND huyện cấp tại Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 21/10/2002. Từ trước đến nay tôi canh tác ở đây không thấy 15 hộ trên canh tác hay sử dụng gì và cũng không tranh chấp với tôi. Tôi đề nghị cơ quan chức năng xem xét thu hồi phần diện tích đã cấp cho 15 hộ trên, để gia đình tôi được đăng ký cấp GCNQSD đất theo quy định.

4. Ý kiến của Trưởng bản Sân Bay

Thửa đất gia đình ông Giàng A Giáo khai hoang sử dụng từ năm 1986 và gia đình ông Giàng Páo Ly khai hoang sử dụng từ năm 1984 đến nay và cũng không thấy tranh chấp với ai.

5. Ý kiến UBND xã Sin Suối Hồ

UBND xã Sin Suối Hồ, khẳng định việc GCNQSD đất theo Nghị định 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ là một trong những chủ trương đúng đắn, thể hiện sự quan của Đảng nhà nước đối với nhân dân, và các tổ chức xã hội, đồng thời giúp công tác quản lý nhà nước đối với đất đai. Tuy nhiên công tác cấp GCNQSD đất theo Nghị định 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ trong giai đoạn này có những tồn tại hạn chế nhất định, cụ thể như GCNQSD đất theo nhóm hộ dẫn đến các hộ cùng một diện tích, nội dung ghi trong giấy ghi tắt, nhiều người không biết chữ dẫn đến không hiểu nội dung ghi trong giấy CNQSDĐ, công tác bàn giao thực địa còn

chưa rõ ràng, công tác tuyên truyền phổ biến việc GCNQSD đất đến người dân trước đây còn chưa kịp thời, dẫn đến việc cấp GCNQSD đất giai đoạn này còn nhiều thiếu sót, bất cập như khoanh cả ruộng, nương của một số hộ dân và đất nhà ở vào cả đất rừng.

Vì vậy, trong nhóm 15 hộ gia đình, cá nhân được giao đất theo Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 21/10/2002 của UBND huyện Phong Thổ đều không biết diện tích, vị trí đất ở đâu và không được đại diện cơ quan, tổ chức nào bàn giao đất ngoài thực địa cho các hộ, gia đình.

Phần diện tích đất 6.368,2 m² của gia đình ông Giàng A Giáo và 2.554,2 m² đất của gia đình ông Giàng Páo Ly đang canh tác, sử dụng qua rà soát nằm trong diện tích được giao đất, cấp GCNQSD đất theo Nghị định 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 6 cho 15 hộ gia đình, cá nhân tại bản Sin Suối Hồ (nay là bản Sân Bay), xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, từ trước đến nay các hộ gia đình, cá nhân không canh tác, không sử dụng vào mục đích trồng rừng phòng hộ (Rtnp) hay mục đích khác tại khu đất này. UBND xã Sin Suối Hồ chưa nhận được ý kiến phản ánh, đơn thư của hộ dân nào về việc giải quyết tranh chấp đất đai tại khu đất 6.368,2 m² đang được gia đình ông Giàng A Giáo canh tác, sử dụng và khu đất 2.554,2 m² đất của gia đình ông Giàng Páo Ly đang canh tác, sử dụng, nguồn gốc thửa đất của ông Giàng A Giáo tự khai hoang từ năm 1986 và thửa đất của ông Giàng Páo Ly tự khai hoang sử dụng từ năm 1984, ổn định liên tục cho đến nay.

Như vậy, việc UBND huyện Phong Thổ giao đất năm 2002 tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 6 theo Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 21/10/2002 chồng chéo (cấp nhầm) vào phần diện tích 6.368,2 m² (đất nương rẫy trồng cây hằng năm khác) của gia đình ông Giàng A Giáo và 2.554,2 m² (đất nương rẫy trồng cây hằng năm khác) của gia đình ông Giàng Páo Ly đang canh tác, sử dụng. UBND xã đề nghị 15 hộ gia đình, cá nhân phối hợp để cơ quan Nhà nước điều chỉnh, thu hồi phần diện tích 6.368,2 m² và 2.554,2 m² đất đã giao không đúng diện tích và đối tượng sử dụng đất theo Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 21/10/2002 và để gia đình ông Giàng A Giáo và ông Giàng Páo Ly làm thủ tục cấp GCNQSD đất theo đúng quy định.

Đồng thời đề nghị cấp có thẩm quyền rà soát lại, những bất cập việc cấp GCNQSD đất theo Nghị định 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ trên địa bàn xã Sin Suối Hồ giai đoạn này, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương theo quy định của pháp luật, đảm bảo thuận tiện về phát triển kinh tế và sản xuất cho địa phương.

6. Ý kiến của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

Đầu năm 2024 các hộ gia đình có đăng ký đo đạc để thực hiện việc cấp GCNQSD đất, sau khi đo đạc Chi nhánh VPĐK đất đai đã phối hợp với UBND

xã Sin Suối Hồ đối chiếu với bản đồ giao đất theo Nghị định 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ, phát hiện có sự chồng chéo, nên việc thực hiện cấp GCNQSD đất cho các hộ là chưa thực hiện được, cần có thời gian để xác minh làm rõ phần diện tích của các hộ, để thực hiện các bước tiếp theo.

Qua ý kiến của các bên liên quan, đối chiếu giữa thực địa và hồ sơ địa chính nhận thấy: Khu đất đang đề nghị thu hồi để cấp GCNQSD đất cho hộ gia đình ông Giàng A Giáo và ông Giàng Páo Ly trước đây đã giao cho 15 hộ gia đình, cá nhân theo Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 21/10/2002 tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 6 có sự chồng chéo phần diện tích 6.368,2 m² (đất nương rẫy trồng cây hằng năm khác) của gia đình ông Giàng A Giáo và 2.554,2 m² (đất nương rẫy trồng cây hằng năm khác) của gia đình ông Giàng Páo Ly đang canh tác, sử dụng. Đề nghị UBND xã Sin Suối Hồ và các cơ quan liên quan triển khai các bước tiếp theo quy định.

7. Ý kiến của Phòng Nông nghiệp và Môi trường

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh Phòng Nông nghiệp và Môi trường sẽ báo cáo, tham mưu UBND huyện xử lý theo quy định.

II. THỐNG NHẤT NỘI DUNG LÀM VIỆC

- Các hộ gia đình, cá nhân và các thành phần tham gia cùng xác nhận việc UBND huyện Phong Thổ cấp đất năm 2002 tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 06 theo Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 21/10/2002 cho nhóm 15 hộ gia đình tại bản Sân Bay xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ vào phần diện tích 6.368,2 m² (đất nương rẫy trồng cây hằng năm khác) của gia đình ông Giàng A Giáo và 2.554,2 m² (đất nương rẫy trồng cây hằng năm khác) của gia đình ông Giàng Páo Ly đang canh tác, sử dụng (*theo kết quả đo đạc, trích đo của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phong Thổ*) là không đúng vị trí, diện tích và đối tượng sử dụng đất; các hộ gia đình cũng không biết và không quản lý sử dụng đến phần diện tích đất này; từ trước đến nay chỉ gia đình ông Giàng A Giáo và gia đình ông Giàng Páo Ly canh tác sử dụng ổn định. UBND xã Sin Suối Hồ chưa nhận được ý kiến phản ánh, đơn thư của hộ dân nào về việc giải quyết tranh chấp đất đai tại khu đất này.

- Thửa đất có diện tích đất 6.368,2 m² là do Giàng A Giáo khai hoang sử dụng làm nương rẫy từ năm 1986, sử dụng ổn định, liên tục cho đến nay, không có tranh chấp.

- Thửa đất có diện tích đất 2.554,2 m² là do Giàng Páo Ly khai hoang sử dụng làm nương rẫy từ năm 1984, sử dụng ổn định, liên tục cho đến nay, không có tranh chấp.

- Các hộ gia đình, cá nhân nhất trí với kết quả kiểm tra, xác minh và không đòi hỏi chế độ, không ý kiến hoặc kiến nghị, khiếu nại khác khi Nhà nước thu hồi lại phần diện tích chồng chéo.

Biên bản kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày, được lập và thông qua cho các bên cùng nghe và thống nhất ký tên. Biên bản được lập thành 15 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở pháp lý trong quá trình thực hiện./.

**ĐẠI DIỆN PHÒNG
NÔNG NGHIỆP & MT**



Trần Ngọc Phương

**ĐẠI DIỆN CHI
NHÁNH VPĐKĐĐ**



Lê Trọng Biển

ĐẠI DIỆN BẢN SÂN BAY

**ĐẠI DIỆN UBND XÃ
SIN SUỐI HỒ**



Chèo Quẩy Hòa

Vàng A Vừ

ĐẠI DIỆN CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

1. Giàng A Lênh

(Vợ)



2. Vàng A Dơ

(Vợ)



3. Vàng A Mang

(Vợ)



4. Vàng A Sử

(Vợ)



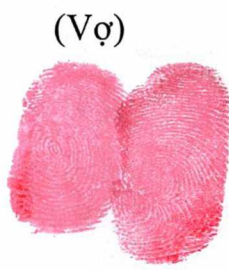
5. Vàng A Chang

(Vợ)



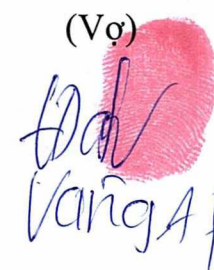
6. Vàng A Chư

(Vợ)



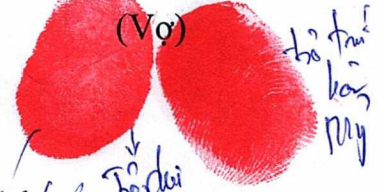
7. Vàng A Páo

(Vợ)



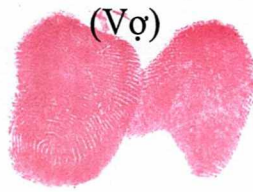
8. Giàng A Giáo

(Vợ)



9. Giàng A Anh

(Vợ)



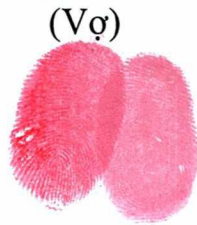
10. Giàng A Đình

(Vợ)



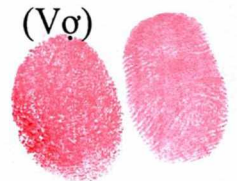
11. Vàng A Ly

(Vợ)



12. Vàng A Phử

(Vợ)



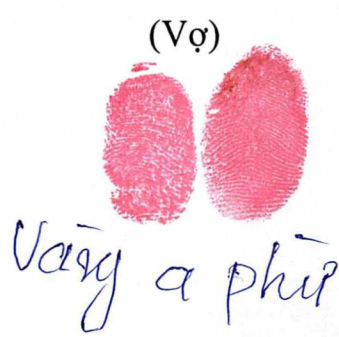
13. Sùng A Dững

(Vợ)



14. Vàng A Phử

(Vợ)



15. Giàng pao ly

(Vợ)



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SIN SUỐI HỒ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/TTr-UBND

Sin Suối Hồ, ngày 21 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v kiểm tra, xác minh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho 15 hộ gia đình, cá nhân tại bản Sin Suối Hồ (nay là bản Sân Bay, xã Sin Suối Hồ), huyện Phong Thổ theo Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ có sai sót không đúng về diện tích, đối tượng sử dụng đất

Kính gửi:

- UBND huyện Phong Thổ;
- Phòng Nông Nghiệp và Môi trường.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 21/10/2002 của UBND huyện Phong Thổ về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Sau khi kiểm tra, đối chiếu mảnh trích đo địa chính thửa đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phong Thổ thực hiện đo đạc cho ông Giàng A Giáo và ông Giàng Páo Ly đề xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ phát hiện có sự chồng chéo với đất của 15 hộ gia đình, cá nhân tại bản Sân Bay xã Sin Suối Hồ được UBND huyện Phong Thổ cấp tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 6 tại Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 21/10/2002.

(có mảnh trích đo địa chính thửa đất của ông Giàng A Giáo và ông Giàng Páo Ly gửi kèm)

Căn cứ điểm d khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 152 Luật Đất đai năm 2024, UBND xã Sin Suối Hồ báo cáo UBND huyện, Phòng Nông nghiệp và Môi trường để kiểm tra, xử lý theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. UBND XÃ SIN SUỐI HỒ
CHỦ TỊCH**


Chèo Quẩy Hòa

**DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐƯỢC GIAO ĐẤT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 40/QĐ-UBND
NGÀY 21/10/2002 CỦA UBND HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU**

(Kèm theo Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 21/4 /2025 của UBND xã Sin Suối Hồ)

Thông tin theo hồ sơ giao đất Nghị định số 163/NĐ-CP của Chính phủ										
ST T	Tên chủ hộ	Năm sinh	Tên vợ (chồng)	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Số thửa	Quyết định giao đất	Số vào sổ cấp GCN	Tổng diện tích giao (m2)	Diện tích giao đất, cấp GCNQSDĐ có sai sót không đúng đối tượng, diện tích đất (m2)
I	Nhóm hộ (15 hộ) thừa đất số 69, tờ bản đồ 06				6	69				
1	Giàng A Lệnh	1950	Vàng Thị Dờ	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (1)	Quyết định số 42/QĐ-UBND, ngày 21/10/2002 của UBND huyện Phong Thỏ	169	23.467	594,83
2	Vàng A Dơ	1966	Vàng Thị Máy	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (2)		149	23.473	594,83
3	Vàng A Mang	1964	Giàng Thị Mỹ	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (3)		178	23.467	594,83
4	Vàng A Sừ	1957	Sùng Thị Sĩ	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (4)		189	23.467	594,83
5	Vàng A Chang	1968	Giàng Thị Ư	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (5)		132	23.467	594,83
6	Vàng A Chủ	1968	Sùng Thị Pàng	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (6)		131	23.467	594,83
7	Vàng A Páo	1975	Sùng Thị Cờ	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (7)		181	23.467	594,83



8	Giàng A Giáo	1940		Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (8)	154	23.467	594,83
9	Giàng A Anh	1983	Sùng Thị Pàng	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (9)	130	23.467	594,83
10	Giàng A Đình	1975	Sùng Thị Mỹ	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (10)	148	23.467	594,83
11	Vàng A Ly	1983	Hạng Thị Ke	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (11)	168	23.467	594,83
12	Vàng A Phử	1979	Sùng Thị Máy	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (12)	186	23.467	594,83
13	Sùng A Dũng	1964	Thào Thị Xê	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (13)	147	23.467	594,83
14	Vàng A Phứ	1972	Sùng Thị Đế	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (14)	185	23.467	594,83
15	Giàng A Đế		Vàng Thị Phế	Bản Sin Suối Hồ (nay Bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (15)	146	23.467	594,83
Tổng								352.011	8.922,4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

V/v xác minh thông tin các hộ gia đình, cá nhân giao đất theo Nghị định số 163/1999/NĐ-CP của Chính phủ có liên quan đến phần diện tích xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Giàng A Giáo và ông Giàng Páo Ly

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 21/04/2025 tại bản Sân Bay, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu Chúng tôi gồm:

A. THÀNH PHẦN

I. Đại diện UBND xã Sin Suối Hồ

1. Ông: Chèo Quây Hòa, Chức vụ: Chủ tịch UBND xã.
2. Ông: Trần Trung Nghĩa, Chức vụ: Công chức địa chính xã.
3. Ông: Lê Thanh Bình, Chức vụ: Trưởng công an xã.

II. Đại diện bản Sân Bay

Ông: Vàng A Vừ Chức vụ: Trưởng bản

III. Đại diện các hộ gia đình, cá nhân (có biểu chi tiết kèm theo)

B. NỘI DUNG

1. Nội dung xác minh

Chúng tôi tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin về nhóm hộ dân có tên trong danh sách giao đất, được cấp GCNQSD đất theo Nghị định 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ tại bản Sân Bay xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 6, trong đó có 6.368,2 m² đất gia đình ông Giàng A Giáo và 2.554,2 m² đất gia đình ông Giàng Páo Ly đang canh tác (theo kết quả đo đạc, trích đo của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phong Thổ) trước đây cấp cho 15 hộ gia đình, cá nhân theo Quyết định giao đất số 42/QĐ-UBND ngày 21/10/2002 của UBND huyện Phong thổ cấp không đúng đối tượng.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

Tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 6 được giao đất và cấp GCNQSD đất cho 15 hộ gia đình, cá nhân theo Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 21/10/2002 của UBND huyện Phong Thổ thuộc bản Sân Bay xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, 15 hộ gia đình, cá nhân được giao đất và cấp GCNQSD đất, trong đó có:

- 02 hộ gia đình có chủ hộ là chồng đã chết (hộ ông Giàng A Lệnh, hộ ông Sùng A Dững).

- 02 hộ ông Giàng A Dế và hộ ông Giàng A Giáo từ trước đến nay không có trên địa bàn, hiện nay không còn trong hệ thống quản lý dân cư của chính quyền địa phương.



- Có một số hộ sai tên, sai tên đệm, sai năm sinh của vợ hoặc chồng so với căn cước công dân do trong có trình kê khai có sự nhầm lẫn, nhưng tế vẫn đúng người được giao đất và cấp GCNQSD đất theo Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 21/10/2002 của UBND huyện Phong Thổ (hộ ông Vàng A Dơ, Vàng A Mang, Vàng A Chang, Vàng A Chur, Vàng A Páo, Giàng A Anh, Giàng A Đình, Vàng A Ly, Vàng A Phử, Sùng A Dũng, Vàng A Phừ).

(Nội dung thông tin theo biểu chi tiết kèm theo)

Chúng tôi phối hợp lập biên bản xác minh thông tin các hộ gia đình trên để làm căn cứ giải quyết đối với phần diện tích đất 6.368,0 m² đất gia đình ông Giàng A Giáo và 2.554,2 m² đất gia đình ông Giàng Páo Ly đang canh tác theo quy định.

Biên bản kết thúc hồi 11 giờ 00 cùng ngày, đã thông qua cho những người có tên trên nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên xác nhận dưới đây./.

**ĐẠI DIỆN UBND XÃ
SIN SUỐI HỒ**


CHỦ TỊCH

Chèo Quẩy Hoà

**ĐẠI DIỆN CÔNG AN
XÃ SIN SUỐI HỒ**


TRƯỞNG CÔNG AN XÃ

Trung tá Lê Thanh Bình

ĐẠI DIỆN BẢN SÂN BAY



Vàng A Vừ



DANH SÁCH XÁC MINH THÔNG TIN CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐƯỢC GIAO ĐẤT THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 163/NĐ-CP TẠI XÃ SIN SUỐI HỒ

(Kèm theo Biên bản làm việc ngày 2.9.tháng 9...năm 2025)

Thông tin theo hồ sơ giao đất Nghị định số 163/NĐ-CP của Chính phủ											Thông tin kiểm tra, rà soát				Nội dung sai khác giữa hồ sơ và thực tế	Ghi chú
STT	Tên chủ hộ	Năm sinh	Tên vợ (chồng)	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Số thửa	Quyết định giao đất	Số vào sổ cấp GCN	Tổng diện tích giao (m2)	Diện tích giao đất, cấp GCNQSD Đ có sai sót (m2)	Tên chủ hộ	Năm sinh	Tên vợ (chồng)	Địa chỉ thường trú		
I	Nhóm hộ (15 hộ) thừa đất số 69, tờ bản đồ 06				6	69					Nhóm hộ					
1	Giàng A Lành	1950	Vàng Thị Dờ	Bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ	6	69 (1)	Quyết định số 42/QĐ-UBND, ngày 21/10/2002 của UBND huyện Phong Thổ	169	23.467	594,83	Giàng A Lành	1950	Vàng Thị Dờ cccd: 012157003349	Bản Sân Bay, xã Sin Suối Hồ		Giàng A Lành (đã chết)
2	Vàng A Dơ	1966	Vàng Thị Máy	Bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ	6	69 (2)		149	23.473	594,83	Vàng A Dơ cccd: 012066004022	4/23/1966	Giàng Thị Mái cccd: 012165003090	Bản Sân Bay, xã Sin Suối Hồ	Vàng Thị Máy và Giàng Thị Máy là một người	
3	Vàng A Mang	1964	Giàng Thị Mỹ	Bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ	6	69 (3)		178	23.467	594,83	Vàng A Mang cccd: 012065002477	9/19/1965	Giàng Thị Mỹ cccd: 012165003771	Bản Sân Bay, xã Sin Suối Hồ	Vàng A Mang, sn 1964 và Vàng A Mang, sn 1965 là một người	
4	Vàng A Sừ	1957	Sùng Thị Si	Bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ	6	69 (4)		189	23.467	594,83	Vàng A Sừ cccd: 012057003266	1/1/1957	Sùng Thị Si cccd: 012158004188	Bản Sân Bay, xã Sin Suối Hồ		
5	Vàng A Chang	1968	Giàng Thị Ư	Bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ	6	69 (5)		132	23.467	594,83	Vàng A Chang cccd: 012080002757	3/18/1980	Giàng Thị Ư cccd: 012182003244	Bản Sân Bay, xã Sin Suối Hồ	Vàng A Chang, sn 1968 và Vàng A Mang, sn 1980 là một người	
6	Vàng A Chu	1968	Sùng Thị Pàng	Bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ	6	69 (6)		131	23.467	594,83	Vàng A Chư cccd: 012067003630	1/19/1967	Sùng Thị Pàng cccd: 012169003096	Bản Sân Bay, xã Sin Suối Hồ	Vàng A Chu, sn 1968 và Vàng A Chư, sn 1967 là một người	
7	Vàng A Páo	1975	Sùng Thị Cờ	Bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ	6	69 (7)		181	23.467	594,83	Vàng A Páo cccd: 012077004019	1/1/1977	Sùng Thị Cờ cccd: 012179003227	Bản Sân Bay, xã Sin Suối Hồ	Vàng A Páo, sn 1975 và Vàng A Páo, sn 1977 là một người	
8	Giàng A Giáo	1940		Bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ	6	69 (8)		154	23.467	594,83						Không có hộ gia đình này trên địa bàn
9	Giàng A Anh	1983	Sùng Thị Pàng	Bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ	6	69 (9)		130	23.467	594,83	Giàng A Anh cccd: 012081002918	3/5/1981	Sùng Thị Pàng cccd: 012181004753	Bản Sân Bay, xã Sin Suối Hồ	Giàng A Anh, sn 1983 và Giàng A Anh, sn 1981 là một người	
10	Giàng A Đình	1975	Sùng Thị Mỹ	Bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ	6	69 (10)		148	23.467	594,83	Giàng A Đình cccd: 012079002358	5/5/1979	Sùng Thị Mỹ cccd: 012179002860	Bản Sân Bay, xã Sin Suối Hồ	Giàng A Đình, sn 1975 và Giàng A Đình, sn 1979 là một người	
11	Vàng A Ly	1983	Hạng Thị Ke	Bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ	6	69 (11)		168	23.467	594,83	Vàng A Ly 012083002947	9/18/1983	Hạng Thị Kế 012182007177	Bản Sân Bay, xã Sin Suối Hồ	Hạng Thị Ke và Hạng Thị Kế là một người	
12	Vàng A Phứ	1979	Sùng Thị Máy	Bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ	6	69 (12)		186	23.467	594,83	Vàng A Phứ cccd: 012078001010	2/10/1978	Sùng Thị Máy cccd: 012180002300	Bản Sân Bay, xã Sin Suối Hồ	Vàng A Phứ, sn 1979 và Vàng A Phứ, sn 1978 là một người	
13	Sùng A Dững	1964	Thào Thị Xê	Bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ	6	69 (13)		147	23.467	594,83	Sùng A Dững		Thào Thị Sê cccd: 012163002520	Bản Sân Bay, xã Sin Suối Hồ	Thào Thị Xê và Thào Thị Sê là một người	Sùng A Dững đã chết



14	Vàng A Phứ	1972	Sùng Thị Dế	Bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ	6	69 (14)		185	23.467	594,83	Vàng A Phứ cccd: 012074004065	4/1/1974	Sùng Thị Dế cccd: 012174003283	Bản Sân Bay, xã Sin Suối Hồ	Vàng A Phứ, sn 1972 và Vàng A Phứ, sn 1974 là một người	
15	Giàng A Dế		Vàng Thị Phế	Bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ	6	69 (15)		146	23.467	594,83						Không có hộ gia đình này trên địa bàn
Tổng									352.011	8.922,4						

XÁC NHẬN
UBND XÃ SIN SUỐI HỒ
CHỦ TỊCH



Chèo Quỳ Hòa

XÁC NHẬN
CÔNG AN XÃ SIN SUỐI HỒ
TRƯỞNG CÔNG AN XÃ



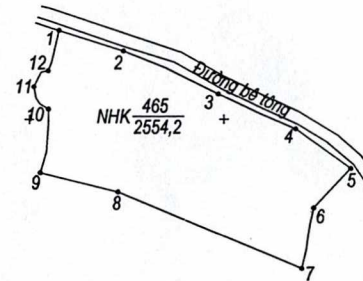
Trung tá Lê Thanh Bình

XÁC NHẬN
TRƯỞNG BẢN SÂN BAY

Vàng A Phứ



XÃ SIN SUỐI HỒ
MẢNH TRÍCH ĐO ĐỊA CHÍNH THỬA ĐẤT
HỆ TOẠ ĐỘ VN 2000, BẢN SIN SUỐI HỒ, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 119



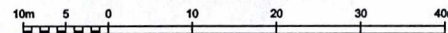
Bảng kê chiều dài cạnh thửa

Cạnh	Chiều dài (m)
1-2	17,36
2-3	26,86
3-4	21,76
4-5	17,45
5-6	13,86
6-7	16,00
7-8	51,29
8-9	20,47
9-10	16,57
10-11	7,26
11-12	6,05
12-1	10,64

Ngày 16 tháng 4 năm 2025
 Người sử dụng đất
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 16 tháng 4 năm 2025
 Người đo đạc
 (Ký, ghi rõ họ tên)

TỈ LỆ 1:500
 1 cm trên bản đồ bằng 5 m trên thực địa



Ngày 16 tháng 4 năm 2025
 Người kiểm tra
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 16 tháng 4 năm 2025
 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Phong Thổ
 (Ký, đóng dấu)

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]
 Phạm Thanh Thế



[Handwritten signature]
 Lê Trọng Biển

ĐẠI DIỆN CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

1. Giàng A Lềnh

(Vợ)



2. Vàng A Dơ

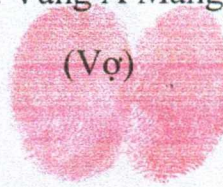
(Vợ)



Dơ
Vàng A Dơ

3. Vàng A Màng

(Vợ)



4. Vàng A Sử

(Vợ)



Sử
Vàng A Sử

5. Vàng A Chang

(Vợ)



Chang
Vàng A Chang

6. Vàng A Chư

(Vợ)



7. Vàng A Páo

(Vợ)



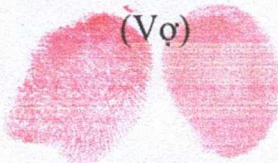
Páo
Vàng A Páo

8. Giàng A Giáo

(Vợ)

9. Giàng A Anh

(Vợ)



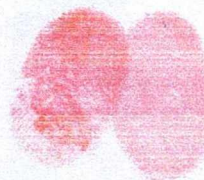
10. Giàng A Dinh

(Vợ)



11. Vàng A Ly

(Vợ)



12. Vàng A Phử

(Vợ)



13. Sùng A Dững

(Vợ)



14. Vàng A Phử

(Vợ)

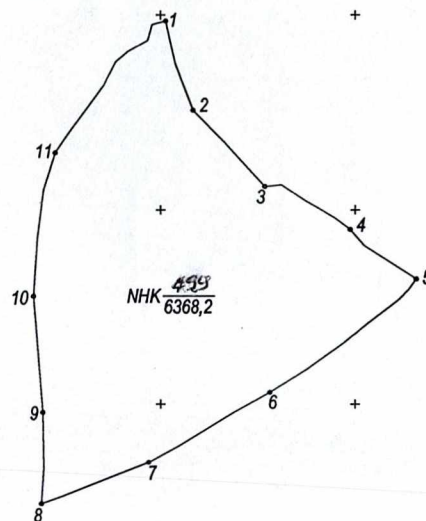


Vàng a phử

15. Giàng A Đế

(Vợ)

XÃ SIN SUỐI HỒ
MẢNH TRÍCH ĐO ĐỊA CHÍNH THỬA ĐẤT
HỆ TOẠ ĐỘ VN 2000, BẢN SIN SUỐI HỒ, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 105



Bảng kê chiều dài cạnh thửa

Cạnh	Chiều dài (m)
1-2	24,05
2-3	26,80
3-4	25,56
4-5	21,34
5-6	47,90
6-7	35,98
7-8	29,57
8-9	23,64
9-10	30,13
10-11	37,38
11-1	45,77

Ngày 16 tháng 4 năm 2025
 Người sử dụng đất
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 16 tháng 4 năm 2025
 Người đo đạc
 (Ký, ghi rõ họ tên)

TỈ LỆ 1:500

1 cm trên bản đồ bằng 5 m trên thực địa



Ngày 16 tháng 4 năm 2025
 Người kiểm tra
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 16 tháng 4 năm 2025
 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Phong Thổ
 (Ký, đóng dấu)

[Handwritten signature]

[Handwritten signature: Phạm Thanh Thế]



GIÁM ĐỐC
[Handwritten signature: Lê Trọng Biền]

ĐẠI DIỆN CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

1. Giàng A Lênh

(Vợ)



2. Vàng A Dơ

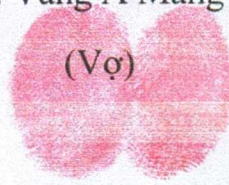
(Vợ)

Dơ
Vàng A Dơ



3. Vàng A Mang

(Vợ)



4. Vàng A Sử

(Vợ)

Sử
Vàng A Sử



5. Vàng A Chang

(Vợ)

Chang
Vàng A Chang



6. Vàng A Chư

(Vợ)



7. Vàng A Páo

(Vợ)

Páo
Vàng A Páo

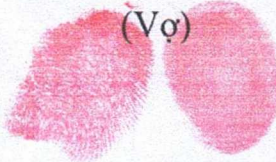


8. Giàng A Giáo

(Vợ)

9. Giàng A Anh

(Vợ)



10. Giàng A Đình

(Vợ)



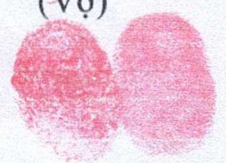
11. Vàng A Ly

(Vợ)



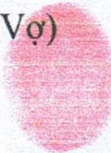
12. Vàng A Phử

(Vợ)



13. Sùng A Dững

(Vợ)



14. Vàng A Phử

(Vợ)

Phử
Vàng a phử



15. Giàng A Dê

(Vợ)

Đu xếp theo thứ tự

hành kèm theo Thông tư
số 1990/2001/TT-TCDC
ngày 30/11/2001 của
Tổng cục Địa chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 1a
(27 X 38 cm)

SỔ ĐỊA CHÍNH

KHU VỰC NÔNG THÔN

Mã số
XÃ: SIN SUI HỒ ☐☐
HUYỆN: PHONG THO ☐☐
TỈNH: LAI CHÂU ☐☐

Quyển số: 2 Thôn (bản): Sin Sui Hồ, Lũng Na Phơ;
Đản Đên Sung.

Ngày 25 tháng 12 năm 2002.

GIÁM ĐỐC SỔ ĐỊA CHÍNH/
SỞ ĐỊA CHÍNH NHÀ ĐẤT

(Ký tên, đóng dấu)

(Chữ ký)

Ngày 27 tháng 12 năm 2002.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐỊA CHÍNH CẤP HUYỆN, THỊ

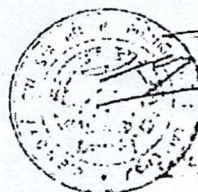
(Ký tên, đóng dấu)

(Chữ ký)

Ngày 24 tháng 12 năm 2002.

TM/ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

(CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)



MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VÀ KÝ HIỆU QUY ƯỚC
(Ghi trong sổ địa chính và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)

THỨ TỰ	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	KÝ HIỆU
I	MỤC ĐÍCH NÔNG NGHIỆP	
1	Trồng lúa nước	Lúa
2	Cây hàng năm khác	HNK
3	Trồng cói, bàng	Cói
4	Nương rẫy	N.rẫy
5	Làm vườn	Vườn
6	Trồng cây lâu năm	LN
7	Đất cỏ dùng vào chăn nuôi	Cỏ CN
8	Nuôi trồng thủy sản	TS
II	MỤC ĐÍCH LÂM NGHIỆP	
A	Khoanh nuôi bảo vệ, phục hồi, làm giàu rừng tự nhiên	
1	Sản xuất	RTnS
2	Phòng hộ	RTnP
3	Đặc dụng	RTnĐ
B	Rừng trồng (Đã trồng rừng)	
1	Sản xuất	RTS
2	Phòng hộ	RTP
3	Đặc dụng	RTĐ
C	Trồng rừng (Đất trống để trồng rừng)	
1	Sản xuất	TRS
2	Phòng hộ	TRP
3	Đặc dụng	TRĐ
D	Ươm cây giống lâm nghiệp	U.R
III	MỤC ĐÍCH CHUYÊN DỤNG	
1	Xây dựng cơ bản	XD
2	Giao thông	GT
3	Thủy lợi	TL
4	Di tích lịch sử văn hóa	DT
5	An ninh, quốc phòng	AN/QP
6	Khai thác khoáng sản	KT.KS
7	Làm nguyên vật liệu xây dựng	VLXD
8	Làm muối	Muối
9	Nghĩa địa	NĐ
10	Chuyên dùng khác	CDK
IV	MỤC ĐÍCH ĐẤT Ở	T

(Tiếp theo trang số)

I- CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Số quản lý

Tên chủ sử dụng đất: Thị Hồng Giang a LànhNăm sinh (Của chủ hộ gia đình, cá nhân): 1957 Số CMND:

169

Họ tên vợ/chồng (của chủ hộ gia đình): Thị BơNơi thường trú: Bà Rịa - Vũng Tàu

II- ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG

Ngày tháng năm vào sổ	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Địa danh thửa đất	Diện tích (m ²)	Loại đất	Trạng thái	Trữ lượng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Căn cứ pháp lý vào sổ	Vào sổ cấp GCN số	Chủ sử dụng đất ký lên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
23/10/2002	6	69(1)	Sinh Suối Hố	23463	Hgđ n	1C		Rt n P	10/2052	Quyết định số 163		
"	6	75(1)	"	2685	Hgđ n	1C		Rt n P	"	22		
"	6	76(1)	"	6818	Hgđ n	1b		Rt n P	"	Ngày 21/10/2002		
"	6	82(1)	"	25663	Hgđ n	1b		Rt n P	"	Của UBND huyện		
"	6	97b(1)	"	22615	Hgđ n	1C		Rt n P	"	phong trào		

III- NHỮNG RÀNG BUỘC QUYỀN SỬ DỤNG

Các thửa: 69(1), 75(1), 76(1), 82(1), 97b(1)

Đăng sử dụng

IV- NHỮNG THAY ĐỔI TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG

(Tiếp theo trang số)

I- CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Tên chủ sử dụng đất: Nguyễn Văn Bô

Năm sinh (Của chủ hộ gia đình, cá nhân): 1965

Số CMND:

Họ tên vợ/chồng (của chủ hộ gia đình): Nguyễn Thị Mai

Nơi thường trú: Bà Rịa - Vũng Tàu - Xã Bà Rịa - Phường Bà Rịa

Số quản lý

149

II- ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG

Ngày tháng năm vào sổ	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Địa danh thửa đất	Diện tích (m ²)	Loại đất	Trạng thái	Trữ lượng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Căn cứ pháp lý vào sổ	Vào sổ cấp GCN số	Chủ sử dụng đất ký tên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
24/10/2012	6	69(2)	Sinh Suối Hố	23473	Huyện	1C		RtDP	10/2052	Quyết định số 42/ QĐ-UB. ngày 21/10/2012 của UBND huyện phong thổ	149	
"	6	75(2)	"	2685	Huyện	1C		RtDP	"			
"	6	76(2)	"	6818	Huyện	1b		RtDP	"			
"	6	82(2)	"	25663	Huyện	1b		RtDP	"			
"	6	97b(2)	Sinh Suối Hố	22616	"	1C		RtDP	"			
				21255								

III- NHỮNG RÀNG BUỘC QUYỀN SỬ DỤNG

Các thửa: 69(2), 75(2), 76(2), 82(2), 97b(2)

Đăng sử dụng

IV- NHỮNG THAY ĐỔI TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG

I- CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Tên chủ sử dụng đất: Hà Văn Mạnh
 Năm sinh (Của chủ hộ gia đình, cá nhân): 1964 Số CMND:
 Họ tên vợ/chồng (của chủ hộ gia đình): Nguyễn Thị Mỹ
 Nơi thường trú: Phân Sơn, Suối Hồ - Xã Suối Hồ

Số quản lý

178

II- ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG

Ngày tháng năm vào sổ	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Địa danh thửa đất	Diện tích (m ²)	Loại đất	Trạng thái	Trữ lượng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Căn cứ pháp lý vào sổ	Vào sổ cấp GCN số	Chủ sử dụng đất ký tên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
23/10/2002	6	69(3)	Suối Hồ	2346,7	Hgđ n	1c		Rt n P	10/2052	Quyết định số 178/AL/		
"	6	75(3)	"	2695	Hgđ n	1c		Rt n P	"	QA-UB Ngã		
"	6	76(3)	"	6818	Hgđ n	1b		Rt n P	"	21/10/2002 của UBND huyện		
"	6	82(3)	"	2566,5	Hgđ n	1b		Rt n P	"	phong		
"	6	97 ^b (3)	"	22615	Hgđ n	1c		Rt n P	"	Đ.Đ.		
				81258								

III- NHỮNG RÀNG BUỘC QUYỀN SỬ DỤNG

Các thửa: 69(3), 75(3), 76(3), 82(3), 97^b(3) Đăng sử dụng

IV- NHỮNG THAY ĐỔI TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG

(Tiếp theo trang số)

I- CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Tên chủ sử dụng đất: Thị Hằng Vàng a Thị
 Năm sinh (Của chủ hộ gia đình, cá nhân): 1957 Số CMND:
 Họ tên vợ/chồng (của chủ hộ gia đình): Nguyễn Thị Thị
 Nơi thường trú: Bản Sín Súi Hô - Xã Sín Súi Hô -

Số quản lý

169

II- ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG

Ngày tháng năm vào sổ	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Địa danh thửa đất	Diện tích (m ²)	Loại đất	Trạng thái	Trữ lượng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Căn cứ pháp lý vào sổ	Vào sổ cấp GCN số	Chủ sử dụng đất ký tên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
23/10/2002	6	69 (4)	Sín Súi Hô	23468	Hgđ n	1c		RtnP	10/2002	Quyết định số	189	
"	6	75 (4)	"	2685	Hgđ n	1c		RtnP	"	QH - UB		
"	6	76 (4)	"	6818	Hgđ n	1b		RtnP	"	Ngang		
"	6	82 (4)	"	25669	Hgđ n	1b		RtnP	"	Của UBND huyện		
"	6	98 ^b (4)	"	22615	Hgđ n	1c		RtnP	"	phương		
										tho		
				2125.7								

III- NHỮNG RÀNG BUỘC QUYỀN SỬ DỤNG

Các thửa: 69 (4) ; 75 (4) ; 76 (4) ; 82 (4) ; 98^b (4) Đang Sử Dụng

IV- NHỮNG THAY ĐỔI TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG

I- CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Tên chủ sử dụng đất: Hà ông Văn a Khang Số quản lý
 Năm sinh (Của chủ hộ gia đình, cá nhân): 1968 Số CMND:
 Họ tên vợ/chồng (của chủ hộ gia đình): Giảng Thị 2 132
 Nơi thường trú: Bản Sín Suối Hồ Xã Sín Suối Hồ Huyện Phong Thổ

II- ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG

Ngày tháng năm vào sổ	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Địa danh thửa đất	Diện tích (m ²)	Loại đất	Trạng thái	Trữ lượng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Căn cứ pháp lý vào sổ	Vào sổ cấp GCN số	Chủ sử dụng đất ký tên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
23/10/2002	6	69(5)	Sín Suối Hồ	23467	Hgđ n	IC		Rnt P	10/2052	Quyết định số 132		
"	6	75(5)	"	2685	Hgđ n	IC		Rnt P	"	42/		
"	6	76(5)	"	6818	Hgđ n	I b		Rnt P	"	QĐ-48		
"	6	82(5)	"	25663	Hgđ n	I b		Rnt P	"	Ngay		
"	6	97b(5)	"	22615	Hgđ n	IC		Rnt P	"	21/10/2002		
										Của UBND huyện Phong Thổ		
				81048								

III- NHỮNG RÀNG BUỘC QUYỀN SỬ DỤNG

Các thửa: 69(5), 75(5), 76(5), 82(5), 97b(5) Đồng sử dụng

IV- NHỮNG THAY ĐỔI TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG

I- CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Tên chủ sử dụng đất: Hà ông. Văn. a. Thu

Số quản lý

Năm sinh (Của chủ hộ gia đình, cá nhân): 1968

Số CMND:

131

Họ tên vợ/chồng (của chủ hộ gia đình): Sùng Thị HằngNơi thường trú: Bà Rịa - Vũng Tàu - Xã Tân Xuân - Huyện Bà Rịa

II- ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG

Ngày tháng năm vào sổ	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Địa danh thửa đất	Diện tích (m ²)	Loại đất	Trạng thái	Trữ lượng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Căn cứ pháp lý vào sổ	Vào sổ cấp GCN số	Chủ sử dụng đất ký tên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
23/10/2002	6	69(6)	Sinh Xuân	23467	Huyện	I c		RtNP	10/2052	Quyết định số 131		
"	6	75(6)	"	2685	Huyện	I c		"	"	42/		
"	6	76(6)	"	6818	Huyện	I b		"	"	QĐ-UB		
"	6	82(6)	Sinh Xuân	25663	Huyện	I b		"	"	Quyết		
"	6	87 ^b (6)	"	22615	Huyện	I c		"	"	21/10/2002		
										Của UBND huyện phong Thổ		
				81298								

III- NHỮNG RÀNG BUỘC QUYỀN SỬ DỤNG

Các thửa: 69(6), 75(6), 76(6), 82(6), 87^b(6) Đang sử dụng

IV- NHỮNG THAY ĐỔI TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG

(Tiếp theo trang số)

I- CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Tên chủ sử dụng đất: Thị Hằng Phạm Đào
 Năm sinh (Của chủ hộ gia đình, cá nhân): 1975 Số CMND:
 Họ tên vợ/chồng (của chủ hộ gia đình): Nguyễn Thị Bích
 Nơi thường trú: Chân Sỏi Suối Hào - Xã Sỏi Suối Hào - Phường Thới

Số quản lý

181

II- ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG

Ngày tháng năm vào sổ	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Địa danh thửa đất	Diện tích (m ²)	Loại đất	Trạng thái	Trữ lượng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Căn cứ pháp lý vào sổ	Vào sổ cấp GCN số	Chủ sử dụng đất ký tên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
12/10/2002	6	69(7)	Sỏi Suối Hào	23467	Hgđn	1C		Rtđp	10/2052	Quyết định số 181		
"	6	75(7)	"	2685	Hgđn	1C		Rtđp	"	ĐB-UB Ngã		
"	6	76(7)	"	6818	Hgđn	1b		Rtđp	"	Của UBND huyện phong		
"	6	82(7)	"	25663	Hgđn	1b		Rtđp	"	Biên		
"	6	97b(7)	"	22615	Hgđn	1C		Rtđp	"			
				21248								

III- NHỮNG RÀNG BUỘC QUYỀN SỬ DỤNG

Cải thiện: 69(7), 75(7), 76(7), 82(7), 97b(7) Đăng sử dụng

IV- NHỮNG THAY ĐỔI TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG

I- CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Tên chủ sử dụng đất: Hồng Giang a. GinéNăm sinh (của chủ hộ gia đình, cá nhân): 1970 Số CMND:

Họ tên vợ/chồng (của chủ hộ gia đình):

Nơi thường trú: Ban Sơn Suối Hồ và Sơn Suối Hồ

Số quản lý

154

II- ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG

Ngày tháng năm vào sổ	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Địa danh thửa đất	Diện tích (m ²)	Loại đất	Trạng thái	Trữ lượng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Căn cứ pháp lý vào sổ	Vào sổ cấp GCN số	Chức vụ người ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
20/10/2022	6	69(8)	Sơn Suối Hồ	23467	Hgđ n	1C		Rtn P	10/2052	Quyết định số 44/QĐ-UB	155	
"	6	75(8)	"	2685	Hgđ n	1C		Rtn P	"	Ngày 21/10/2002		
"	6	76(8)	"	6618	Hgđ n	1b		Rtn P	"	Của UBND huyện phong chia		
"	6	82(8)	"	25663	Hgđ n	1b		Rtn P	"			
"	1	93 ^b (8)	Sơn Suối Hồ	22615	Hgđ n	1C		Rtn P	"			

III- NHỮNG RÀNG BUỘC QUYỀN SỬ DỤNG

Coi thửa: 69(8), 75(8), 76(8), 82(8), 93^b(8)

Đăng sử dụng

IV- NHỮNG THAY ĐỔI TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG

I- CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Tên chủ sử dụng đất: <u>Hồ ông</u> <u>Giăng</u> <u>a</u> <u>Anh</u>	Số quản lý
Năm sinh (Của chủ hộ gia đình, cá nhân): <u>1983</u>	Số CMND:
Họ tên vợ/chồng (của chủ hộ gia đình): <u>Lương</u> <u>Chi</u> <u>Pằng</u>	130
Với thường trú: <u>Bản</u> <u>Sinh</u> <u>Suối</u> <u>hồ</u> <u>Xã</u> <u>Sinh</u> <u>Suối</u> <u>hồ</u> <u>Phong</u> <u>thôn</u>	132

II- ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG

Ngày tháng năm vào sổ	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Địa danh thửa đất	Diện tích (m ²)	Loại đất	Trạng thái	Trữ lượng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Căn cứ pháp lý vào sổ	Vào sổ cấp GCN số	Chủ sử dụng đất ký tên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
3/1/2001										Quyết định số 130		
"	6	69 (g)	Sinh Suối Hồ	25467	Hgđn	IC		RnTP	10/2052	"	44	
"	6	75 (g)	Sinh Suối Hồ	2685	Hgđn	IC		RnTP	"	"	"	
"	6	76 (g)	"	6818	Hgđn	IC		RnTP	"	"	"	
"	6	82 (g)	"	25663	Hgđn	IC		RnTP	"	"	"	
"	6	97b (g)	Sinh Suối Hồ	22615	Hgđn	IC		RnTP	"	"	"	
				31248								

III- NHỮNG RÀNG BUỘC QUYỀN SỬ DỤNG

Các thửa: 69 (g), 75 (g), 76 (g), 82 (g), 97b (g) Đăng sử dụng

IV- NHỮNG THAY ĐỔI TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG

I- CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Tên chủ sử dụng đất: <u>Hà ông Giang a Linh</u>	Số quản lý 148
Năm sinh (Của chủ hộ gia đình, cá nhân): <u>1975</u>	
Họ tên vợ/chồng (của chủ hộ gia đình): <u>Lương Thị Mỹ</u>	
Nơi thường trú: <u>Bản Sìn Suối Hồ - Xã Sìn Suối Hồ</u>	

II- ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG

Ngày tháng năm vào sổ	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Địa danh thửa đất	Diện tích (m ²)	Loại đất	Trạng thái	Trữ lượng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Căn cứ pháp lý vào sổ	Vào sổ cấp GCN số	Chủ sử dụng đất ký tên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
23/10/2002	6	69(10)	Sìn Suối Hồ	23467	Huyện	1C		RtNP	10/2052	Quyết định số 421/QĐ-HB	148	
"	6	75(10)	"	2685	Huyện	1C		RtNP	"	Ngày 21/10/2002		
"	6	76(10)	"	6818	Huyện	1b		RtNP	"	Của UBND huyện		
"	6	82(10)	"	25663	Huyện	1b		RtNP	"	phong thổ		
"	6	97b(10)	Sìn Suối Hồ	22615	Huyện	1C		RtNP	"			
				81278								

III- NHỮNG RÀNG BUỘC QUYỀN SỬ DỤNG

Cáo thuế: 69(10), 75(10), 76(10), 82(10), 97b(10) Đang sử dụng

IV- NHỮNG THAY ĐỔI TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG

Chuyển tiếp trang số:

I- CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Tên chủ sử dụng đất: <u>Thị Anh</u>	Số quản lý 168
Năm sinh (Của chủ hộ gia đình, cá nhân): <u>1983</u>	
Họ tên vợ/chồng (của chủ hộ gia đình): <u>Thị Anh</u> Số CMND: <u>Thị Anh</u>	
Nơi thường trú: <u>Bản Sìn Sỏi</u>	

II- ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG

Ngày tháng năm vào sổ	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Địa danh thửa đất	Diện tích (m ²)	Loại đất	Trang thái	Trữ lượng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Căn cứ pháp lý vào sổ	Vào sổ cấp GCN số	Chủ sử dụng đất ký tên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
23/10/2002	6	69(11)	Sìn Sỏi	23468	Hgđh	1c		Rtđp	10/2052	Quyết định số 168		
"	6	75(11)	"	2685	Hgđh	1c		Rtđp	"	ĐD-UB		
"	6	76(11)	"	6818	Hgđh	1b		Rtđp	"	Ngày 21/10/2002		
"	6	82(11)	"	25663	Hgđh	1b		Rtđp	"	Của UBND huyện		
"	6	98b(11)	"	22615	Hgđh	1c		Rtđp	"	phong trào		
				81248								

III- NHỮNG RÀNG BUỘC QUYỀN SỬ DỤNG

Các thửa: 69(11), 75(11), 76(11), 82(11), 98b(11) Đang sử dụng

IV- NHỮNG THAY ĐỔI TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG

I- CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Tên chủ sử dụng đất: Hoàng Văn a Phai Số quản lý
 Năm sinh (Của chủ hộ gia đình, cá nhân): 1977 Số CMND:
 Họ tên vợ/chồng (của chủ hộ gia đình): Lương Thị May 186
 Nơi thường trú: Đã ở Sìn Suối Hồ - Xã Sìn Suối Hồ

II- ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG

Ngày tháng năm vào sổ	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Địa danh thửa đất	Diện tích (m ²)	Loại đất	Trạng thái	Trữ lượng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Căn cứ pháp lý vào sổ	Vào sổ cấp GCN số	Chủ sử dụng đất ký tên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
25/10/2002	6	69(12)	Sìn Suối Hồ	23467	Hgđn	1c		RtnP	10/205L	Quyết định số 46	186	
"	6	75(12)	"	2685	Hgđn	1c		RtnP	"	QĐ-UB		
"	6	76(12)	"	6818	Hgđn	1b		RtnP	"	Ngày 21/10/2022		
"	6	82(12)	"	25663	Hgđn	1b		RtnP	"	Của UBND huyện		
"	6	87 ^b (12)	"	22615	Hgđn	1c		RtnP	"	phong trào		
				81248						Đã ở		

III- NHỮNG RÀNG BUỘC QUYỀN SỬ DỤNG

Các thửa: 69(12), 75(12), 76(12), 82(12), 87^b(12) Đăng sử Dụng

IV- NHỮNG THAY ĐỔI TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG

I- CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Tên chủ sử dụng đất: Huỳnh Lung a Bưng

Số quản lý

Năm sinh (Của chủ hộ gia đình, cá nhân): 1964 Số CMND:Họ tên vợ/chồng (của chủ hộ gia đình): Thảo Thị Lê

143

Nơi thường trú: Ban Sín Suối Lò - Xã Sín Suối Lò

II- ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG

Ngày tháng năm vào sổ	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Địa danh thửa đất	Diện tích (m ²)	Loại đất	Trạng thái	Trữ lượng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Căn cứ pháp lý vào sổ	Vào sổ cấp GCN số	Chủ sử dụng đất ký tên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
23/10/2021	6	69 (13)	Sín Suối Lò	23467	Hạ tầng	1C		Rt n P	10/2052	Quyết định số 143/AY	143	
"	6	75 (13)	"	2685	Hạ tầng	1C		Rt n P	"	GD-UB		
"	6	76 (13)	"	6818	Hạ tầng	1b		Rt n P	"	Ngày 21/10/2022 của UBND huyện phong thổ		
"	6	82 (13)	"	25663	Hạ tầng	1b		Rt n P	"			
"	6	97 ^b (13)	Sín Suối Lò	22615	Hạ tầng	1C		Rt n P	"			
				81148								

III- NHỮNG RÀNG BUỘC QUYỀN SỬ DỤNG

Các thửa: 69(13), 75(13), 76(13), 82(13), 97^b(13)

Đang sử dụng

IV- NHỮNG THAY ĐỔI TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG

(Tiếp theo trang số

(Tiếp

I- CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Tên chủ sử dụng đất: Ngô Văn Phú
 Năm sinh (Của chủ hộ gia đình, cá nhân): 1972 Số CMND:
 Họ tên vợ/chồng (của chủ hộ gia đình): Trần Thị Lệ
 Nơi thường trú: Ban Sinh Hoạt xã Sơn Bình

Số quản lý

185

II- DĂNG KÝ SỬ DỤNG

Ngày tháng năm vào sổ	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Địa danh thửa đất	Diện tích (m ²)	Loại đất	Trạng thái	Trữ lượng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Căn cứ pháp lý vào sổ	Vào sổ cấp GCN số	Chủ sử dụng đất ký tên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
23/10/2012	6	69 (14)	Sơn Sinh	23463	Huyện	1C		Rt n P.	10/2052	Quyết định số 42	185	
"	6	75 (14)	"	2685	Huyện	1C		Rt n P.	"	ĐP. UB.		
"	6	76 (14)	"	6818	Huyện	1b		Rt n P.	"	Ngày 21/10/2012		
"	6	82 (14)	"	25663	Huyện	1b		Rt n P.	"	Của UBND huyện		
"	6	77 ^b (14)	"	22615	Huyện	1C		Rt n P.	"	phương		
				22615						Đô		

III- NHỮNG RÀNG BUỘC QUYỀN SỬ DỤNG

Các thửa: 69 (14), 75 (14), 76 (14), 82 (14), 77^b (14) Đông sử dụng

IV- NHỮNG THAY ĐỔI TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG

Chuyển tiếp trang số:

I- CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Tên chủ sử dụng đất: Hàng Giang a Lê Số quản lý
 Năm sinh (Của chủ hộ gia đình, cá nhân): 1973 Số CMND:
 Họ tên vợ/chồng (của chủ hộ gia đình): Hàng Thị Phê 146
 Nơi thường trú: Bản Sìn Suối Lồ - Xã Sìn Suối Lồ

II- ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG

Ngày tháng năm vào sổ	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Địa danh thửa đất	Diện tích (m ²)	Loại đất	Trang thái	Trữ lượng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Căn cứ pháp lý văn số	Vào sổ cấp GCN số	Chủ sử dụng đất ký tên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
23/01/2012	6	69 (15)	Sìn Suối Lồ	23467	Hgđ n	1c		Rt n P	10/2052	Quyết định số 40	146	
"	6	75 (15)	"	2685	Hgđ n	1c		Rt n P	"	QĐ-48		
"	6	76 (15)	"	6818	Hgđ n	1b		Rt n P	"	Ngày 21/12/2012		
"	6	82 (15)	"	35663	Hgđ n	1b		Rt n P	"	Của UBND huyện phông phông		
"	6	87 ^b (15)	Sìn Suối Lồ	21615	Hgđ n	1c		Rt n P	"	ĐPĐ		

III- NHỮNG RÀNG BUỘC QUYỀN SỬ DỤNG

Cải thiện: 69(15), 75(15), 76(15), 82(15), 87^b(15)

Đang sử dụng

IV- NHỮNG THAY ĐỔI TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG